

Bản án số: **1608/2020/HC-ST**

Ngày: 25/9/2020

V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính về quản lý nhà nước trong  
lĩnh vực thuế.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Quốc Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Châu

Ông Trần Ngọc Thực

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:* Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 14/2016/TLST-HC  
ngày 25/02/2016 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà  
nước trong lĩnh vực thuế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
4442/2020/QĐXXST-HC ngày 26/8/2020, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Công ty cổ phần hàng hải Thiên A

Trụ sở: 28 Đặng T, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Văn K,  
sinh năm 1972, Giấy ủy quyền số: 012/TAS ngày 18/02/2014

*Người bị kiện:*

1/ Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 63 V, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nam B – Phó Cục trưởng  
Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy ủy quyền số 7230/CT-KTNB ngày  
28/7/2016

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Cao Quốc P, sinh năm  
1977

2/ Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P

Địa chỉ: 145/9 N, Phường 11, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Công M, sinh năm 1964 – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P, Giấy ủy quyền số 1114/CCT-PN ngày 07/3/2018

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1966 – Đội trưởng Đội Kiểm tra thuế số 1.

Tại phiên tòa: Ông Phạm Văn K, ông Lê Công M, ông Cao Quốc P, ông Nguyễn Thanh B1 có mặt; Ông Nguyễn Nam B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày và các lời khai tại các phiên đối thoại và tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện trình bày:

Công ty cổ phần hàng hải Thiên A (sau đây gọi là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số: 4103003805 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2005 với ngành nghề: Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Môi giới thương mại. Mua bán phương tiện, thiết bị ngành giao thông vận tải, xây dựng.

Ngày 28/02/2008 Công ty được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư với nội dung:

- Tên dự án: Kinh doanh vận tải biển

- Mục tiêu và quy mô của dự án: Mua (nhập khẩu) tàu biển từ nước ngoài để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa trong nước và quốc tế. Sau khi hoàn tất thủ tục mua tàu, doanh nghiệp sẽ khai thác và đưa vào sử dụng để vận tải hàng hóa cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu, phù hợp với tiêu chuẩn, loại và trọng tải tàu, và ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ưu đãi: Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là thuế TNDN) trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo.

Theo Biên bản làm việc ngày 28/02/2011 giữa Chi cục thuế quận P và Công ty về việc thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước về kê khai ưu đãi miễn giảm thuế, Đoàn kiểm toán nhà nước kết luận: *Ngoài việc khai thác tàu cho vận tải hàng hóa thì công ty có khai thác con tàu cho khách hàng nước ngoài thuê, doanh thu của đơn vị đối với hoạt động này là tiền thu được từ dịch vụ cho thuê tàu định hạn (cước vận tải do bên thuê tàu thu). Do vậy đây là dịch vụ cho thuê tàu định hạn, doanh thu, thu nhập chịu thuế là từ hoạt động cho thuê tàu, không phải hoạt động vận tải biển, không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.*

Căn cứ số liệu kê khai ưu đãi, miễn giảm thuế của Công ty đến cuối năm 2008, thì số thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty kê khai được hưởng ưu đãi đầu tư đối với hoạt động kinh doanh vận tải biển là: 2.194.074.406 đồng.

Do vậy, thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước, Chi cục thuế quận P đề nghị Công ty nộp ngay số thuế thu nhập doanh nghiệp không thuộc diện ưu đãi miễn giảm là: 2.194.074.406 đồng vào ngân sách nhà nước.

Công ty không đồng ý với kết luận của Đoàn Kiểm toán Nhà nước. Ngày 28/03/2011 Công ty có văn bản hỏi Tổng Cục Thống kê về ngành nghề Vận tải đường thủy.

Ngày 06/04/2011 Tổng Cục Thống kê có Văn bản số 220/TCTK-PPCĐ về việc xác định ngành nghề đăng ký kinh doanh. Theo đó “hoạt động động kinh doanh cho thuê định hạn tàu biển” nếu cho thuê tàu để vận tải hàng hóa trên biển thì xếp vào mã 50121: vận tải hàng hóa ven biển. Như vậy đây là ngành nghề thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (vận tải biển).

Ngày 05/9/2013, Công ty nhận được Quyết định số 942/QĐXL-CCT-KT1 ngày 05/9/2013 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P (sau đây gọi là *Quyết định số 942*) về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế. Theo đó Công ty bị xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế như sau:

*“1. Xử lý về thuế:*

*- Số thuế truy thu: 2.194.074.406 đồng. Trong đó: Thuế TNDN: 2.194.074.406 đồng.*

*- Số thuế phải nộp ngân sách nhà nước: 2.194.074.406 đồng. Trong đó: Thuế TNDN: 2.194.074.406 đồng.*

*2. Xử phạt vi phạm hành chính: 1.988.928.448 đồng*

*Trong đó:*

*- Phạt 10% số thuế khai thiếu theo khoản 1, 2 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ và khoản 11 Điều 3 Thông tư số 93/2010/TT-BTC ngày 28/06/2010 của Bộ Tài chính do kê khai không chính xác dẫn đến giảm số tiền thuế phải nộp, với mức tiền phạt là: 219.407.440 đồng.*

*- Tiền chậm nộp 0,05%/ngày trên số tiền thuế kê khai thiếu theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/06/2007 của Chính phủ, với mức tiền phạt là: 1.769.521.008 đồng.*

*3. Tổng số thuế và tiền phạt phải nộp ngân sách là: 4.183.002.854 đồng (bốn tỷ một trăm tám mươi ba triệu không trăm lẻ hai ngàn tám trăm năm mươi bốn đồng)*

*Trong đó:*

*- Nộp vào tài khoản ngân sách số 7111.1056442 của Chi cục Thuế quận P số tiền là: 3.963.595.414 đồng (trong đó: Thuế TNDN: 2.194.074.406 đồng; Tiền chậm nộp trên số tiền thuế khai thiếu: 1.769.521.008 đồng).*

*- Nộp vào tài khoản tạm thu số 3591.0.1053026 của Phòng Tài chính Kế hoạch quận P số tiền 219.407.440 đồng (trong đó: Tiền phạt theo khoản 11 Điều 3 Thông tư số 93/2010/TT-BTC: 219.407.440 đồng)”*

Không đồng ý với Quyết định số 942 nên Công ty đã có đơn khiếu nại. Ngày 24/10/2013, Công ty nhận được Quyết định số 111/CCT-KTNB ngày

24/10/2013 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P (sau đây gọi là *Quyết định số 111*) có nội dung:

*“Giữ nguyên Quyết định số: 942/QĐXL-CCT-KT1 ngày 05/9/2013 của Chi Cục Thuế Phú Nhuận “V/v Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế”.*

*Yêu cầu Công ty Cổ phần Hàng hải Thiên An nộp tiền thuế truy thu và phạt đúng theo thời gian quy định tại Quyết định số 942/QĐXL-CCT-KT1 ngày 05/9/2013 của Chi cục thuế Phú Nhuận.”*

Không đồng ý với Quyết định số 111, ngày 21/11/2013 Công ty có Đơn khiếu nại số 60/ĐKN gửi Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25/01/2014, Công ty nhận được Quyết định số 10/QĐ-CT-KN của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là *Quyết định số 10*) với nội dung: *“Không công nhận nội dung Đơn khiếu nại số 60/ĐKN ngày 21/11/2013 của Công ty cổ phần Hàng hải Thiên An, giữ nguyên nội dung xử phạt tại Quyết định số 942/QĐXL-CCT-KT1 ngày 05/9/2013 và nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định GQKN số 111/CCT-KTNB ngày 24/10/2013 của Chi cục Thuế quận P”.*

Nay Công ty khởi kiện về hủy Quyết định số 942, Quyết định số 111 và Quyết định số 10 với các lý do sau đây :

- Trước khi thực hiện dự án, để được hưởng ưu đãi thuế TNDN, Công ty đã có văn bản hỏi Bộ Tài chính và Tổng Cục thuế về hưởng ưu đãi thuế TNDN.

+ Theo nội dung Văn bản số 8919/BTC-CST ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính: *“Căn cứ vào Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết về thuế TNDN và căn cứ vào Nghị định số 10/2001/NĐ-CP ngày 19/03/2001 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ hàng hải, nội dung công văn trả lời về ưu đãi thuế TNDN như sau: ... “Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp Công ty Thiên An là cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư có các hoạt động kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ cung ứng tàu biển thuộc lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư thì các hoạt động này được áp dụng thuế suất 20% trong 10 năm. Kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (tính từ khi Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), được miễn thuế 02 năm. Kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo...”*

+ Văn bản số 3230/TCT-CS ngày 13/8/2007 của Tổng Cục thuế: *“Căn cứ vào Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật đầu tư và Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định về thuế TNDN và miễn giảm thuế TNDN, nội dung công văn trả lời như sau: ...“Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty Cổ Phần Hàng Hải Thiên A là cơ sở đang kinh doanh hoạt động, từ ngày 04/04/2007 Công ty đầu tư vào ngành nghề “vận tải bằng phương*

tiện tàu biển” thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư do đó dự án kinh doanh “vận tải bằng phương tiện tàu biển” của Công ty được miễn thuế TNDN 01 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo; Công ty không được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án này”.

Như vậy hai công văn đều cho rằng trường hợp dự án của Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

- Theo Văn bản số 220/TCTK-PPCĐ ngày 06/4/2011 của Tổng Cục thống kê về xác định ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty, theo đó *“hoạt động kinh doanh cho thuê tàu định hạn tàu biển”* nếu cho thuê tàu để vận tải hàng hóa trên biển thì xếp vào mã 50121: vận tải hàng hóa ven biển. Như vậy đây là ngành nghề thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (vận tải biển). Tổng Cục thống kê đã căn cứ vào Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/04/2007 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và đầu tư để trả lời cho Công ty về việc “Hoạt động kinh doanh cho thuê định hạn tàu biển” là ngành nghề vận tải hàng hóa ven biển. Theo đó quy định tại mã ngành 773-7730 *“Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy có kèm người điều khiển được phân vào ngành 50 (Vận tải đường thủy)”*.

- Ngày 30/8/2013 Chi cục thuế quận P lập Biên bản vi phạm pháp luật về thuế số 05/BB-VPHC/KT1 đã căn cứ vào Điều 33 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế TNDN. Căn cứ vào biên bản này Chi cục thuế quận P đã ban hành Quyết định số 942 phạt và truy thu thuế TNDN của Công ty. Việc hưởng ưu đãi thuế TNDN của Công ty phát sinh năm 2008, giấy chứng nhận đầu tư của Công ty được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/02/2008. Chi cục thuế quận P lại căn cứ áp dụng vào Nghị định số 164/2003/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ ngày 21/03/2007 là không đúng quy định, trái với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trong thời kỳ kiểm tra từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2008, Chi cục thuế quận P chấp nhận cho Công ty số thuế được ưu đãi theo Văn bản số 8919/BTC-CST ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính và Văn bản số 3230/TCT-CS ngày 13/8/2007 của Tổng Cục thuế. Đến ngày 21/02/2011 thì cũng chính Chi cục thuế quận P lại không chấp nhận cho Công ty được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế TNDN. Việc cơ quan thuế không loại ra từ thời điểm quyết toán mà đến năm 2011 mới ra quyết định Công ty không đủ điều kiện hưởng ưu đãi là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty.

- Theo Quyết định số 149/2003/QĐ-TTg ngày 21/07/2003 của Thủ tướng chính phủ quy định về một số chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển đội tàu biển Việt Nam đã quy định: Đối với tàu thuê theo phương thức thuê tàu trần và thuê tàu định hạn, doanh nghiệp vận tải biển được miễn thuế thu nhập. Tại Công văn số 2338/TCT/PCCS ngày 02/08/2004 của Tổng Cục thuế trả lời cho Công ty cổ phần Âu Lạc cũng đã dựa trên Quyết định số 149/2003/QĐ-TTg ngày 21/07/2003 của Thủ tướng chính phủ.

*Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P có văn bản trình bày:*

Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-KTNN ngày 21/7/2010 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán ngân sách nhà nước, tiền và tài sản nhà nước năm 2009 của Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ kiểm toán số 1 đã đến và làm việc tại Chi cục thuế quận P từ ngày 02/8/2010 đến ngày 13/8/2010.

Căn cứ kết luận của Kiểm toán Nhà Nước tại Biên bản làm việc ngày 31/12/2010 với Chi cục thuế quận P có nội dung như sau:

“Doanh nghiệp kê khai miễn, giảm thuế bao gồm hoạt động kinh doanh ở lĩnh vực, ngành nghề không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư do Chính phủ ban hành theo quy định của Luật đầu tư, không đáp ứng điều kiện ưu đãi theo Điều 33 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và điều 33 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cụ thể trường hợp Công ty Thiên A có dự án đầu tư kinh doanh vận tải biển từ mua tàu biển để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa trong nước và quốc tế, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đầu tư xác định được miễn thuế 2 năm, giảm thuế 3 năm. Tuy nhiên, ngoài việc khai thác tàu cho vận tải hàng hóa-doanh thu thu được từ hoạt động này của Công ty là cước vận tải, thì Công ty có khai thác con tàu cho khách hàng nước ngoài thuê, doanh thu của đơn vị đối với hoạt động này là tiền thu được từ dịch vụ cho thuê tàu định hạn (cước vận tải do bên thuê tàu thu). Do vậy, đây là dịch vụ cho thuê tàu định hạn, doanh thu, thu nhập chịu thuế là từ hoạt động cho thuê tàu, không phải là hoạt động vận tải biển, không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.”

Trong năm 2008 Công ty có hoạt động cho thuê tàu biển và tự kê khai xác định đây là hoạt động vận tải biển và được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với hoạt động này theo quy định. Theo Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của tổ kiểm toán ngày 31/12/2010 giữa đại diện Đoàn kiểm toán Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh và đại diện Chi cục thuế quận P thì: “đây là dịch vụ cho thuê tàu định hạn, doanh thu, thu nhập chịu thuế là từ hoạt động cho thuê tàu không phải là hoạt động vận tải biển, không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư” và số thuế TNDN phải nộp bổ sung là 2.194.074.406 đồng.

Ngày 14/3/2012, Kiểm toán Nhà Nước có Công văn số 319/KTNN-TH gửi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty về việc truy thu thuế TNDN đối với Công ty, có nội dung như sau:

*“Trên cơ sở hướng dẫn của ngành Thuế, KTNN đã kiến nghị truy thu thuế TNDN đối với hoạt động cho thuê tàu định hạn do không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư đối với Công ty.*

*Theo giải trình của Công ty thì tại Công văn số 220/TCTK-PPCĐ ngày 06/4/2011 của Tổng cục Thống kê gửi Công ty về xác định ngành đăng ký kinh doanh có hướng dẫn “nếu cho thuê tàu biển để vận tải hàng hóa trên biển thì xếp vào mã 50121: vận tải hàng hóa ven biển”. Theo đó, Công ty đã lập tờ khai*

*điều chỉnh xác định lại số thuế GTGT đã hoàn, giảm trừ thuế GTGT đầu vào của TSCĐ là chiếc tàu cho thuê, nộp trả 225.716.914 đồng thuế GTGT đã được hoàn đồng thời đề nghị được miễn giảm thuế TNDN đối với hoạt động cho thuê tàu biển là ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư.*

*Để thực hiện thống nhất quy định pháp luật, KTNN đề nghị Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, hướng dẫn Chi cục thuế quận P và Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật’’*

Ngày 15/7/2013, Tổng cục Thuế có Công văn số 2253/TCT-CS gửi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh trả lời việc ưu đãi thuế TNDN của Công ty có nội dung như sau:

*“Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2780/CT-TT1-N3 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xem xét ưu đãi thuế TNDN của Công ty Cổ Phần Hàng hải Thiên A(Công ty). Sau khi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch Đầu tư. Bộ Giao thông Vận tải và thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau: Căn cứ các quy định nêu trên thì hoạt động cho thuê tàu định hạn được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động tàu biển. Do đó, hoạt động cho đối tác người nước ngoài thuê tàu định hạn là xuất khẩu dịch vụ, không phải là hoạt động vận tải biển, nên công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động này”.*

- Căn cứ Công văn 13479/BTC-TCT ngày 23/9/2009 của Bộ Tài chính về việc kê khai bổ sung và xử lý vi phạm về thuế đối với doanh nghiệp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Căn cứ vào các kết luận nêu trên, Chi cục thuế quận P đã lập Biên bản vi phạm pháp luật về thuế số 05/BB-VPHC/KT1 ngày 30/8/2013 về hành vi khai sai, xác định hoạt động cho thuê tàu của Công ty không đúng đối tượng được miễn giảm thuế theo quy định và đã ban hành Quyết định số 942, với số tiền thuế truy thu và phạt là: 4.183.002.854 đồng.

*Cơ sở pháp lý truy thu thuế đối với Công ty:*

- Căn cứ kết luận của Đoàn Kiểm toán Nhà nước theo Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của tổ kiểm toán ngày 31/12/2010 giữa đại diện Đoàn kiểm toán Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh và đại diện Chi cục thuế quận P;

- Căn cứ Công văn số 319/KTNN-TH ngày 14/3/2012 của Kiểm toán Nhà Nước gửi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty về việc truy thu thuế TNDN đối với Công ty;

- Căn cứ Công văn số 2253/TCT-CS ngày 15/7/2013 của Tổng cục Thuế trả lời chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty;

- Căn cứ khoản 1 Điều 33 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 về Điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: “ Đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư do Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Đầu tư ”;

- Căn cứ điểm 42, Mục VIII, Danh mục B, Phụ lục I Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết về Luật đầu tư: “*Phát triển vận tải công cộng bao gồm: vận tải bằng phương tiện tàu biển, máy bay; vận tải bằng đường sắt; ..... ”*;

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

- Căn cứ theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 411031000002 ngày 18/02/2008 (lần đầu) của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty được hưởng ưu đãi đối với dự án đầu tư tại Điều 1: “*Kinh doanh vận tải biển*”.

- Căn cứ kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Biên bản làm việc ngày 31/12/2010 với Chi cục thuế Quận P, Công ty có Công văn số 25/CV-NNKD ngày 28/3/2011 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xác định ngành nghề kinh doanh vận tải đường thủy.

- Ngày 06/4/2011, Tổng cục thống kê có Công văn số 220/TCTK-PPCĐ trả lời cho Công ty có nội dung như sau: “*nếu cho thuê tàu biển để vận tải hàng hóa trên biển thì xếp vào mã 50121: vận tải hàng hóa ven biển*”

- Căn cứ nội dung trả lời của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 25/11/2011, Công ty có Công văn số 102/CV gửi Chi cục thuế quận P kiến nghị ý kiến của Kiểm toán Nhà Nước về việc truy thu thuế TNDN với lý do: đối với hoạt động cho thuê tàu định hạn của Công ty là hoạt động “*Vận tải hàng hóa ven biển*”, vì vậy Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Tại Quyết định số 111 có nêu căn cứ giải quyết khiếu nại:

“- Thực hiện theo kết luận của Đoàn kiểm toán Nhà nước về việc chấp hành chính sách, chế độ thu ngân sách Nhà Nước tại cơ quan thuế theo Biên bản xác nhận số liệu ngày 31/12/2010 giữa Đoàn kiểm toán Nhà Nước với Chi cục Thuế Phú Nhuận.

- Công văn số 319/KTNN-TH ngày 14/3/2012 của Kiểm toán Nhà nước v/v truy thu thuế TNDN đối với Công ty.

- Công văn số 2253/TCT-CS ngày 15/7/2013 của Tổng Cục thuế về việc trả lời chính sách thuế TNDN đối với Công ty”

Từ những căn cứ trên, Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P kết luận nội dung khiếu nại của Công ty là sai toàn bộ và không công nhận nội dung khiếu nại của Công ty.

Như vậy:

- Công ty đã kê khai miễn giảm thuế bao gồm hoạt động kinh doanh ở lĩnh vực, ngành nghề không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư do Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Đầu tư, không đáp ứng điều kiện ưu đãi theo Điều 33 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Điều 33 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của



Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN; Vi phạm Điều 107 của Luật Quản lý thuế năm 2006;

- Việc Chi cục thuế quận P áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế để xử lý truy thu thuế TNDN theo Điều 1 Quyết định số 942 đối với Công ty là đúng quy định của pháp luật;

Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Công ty về việc yêu cầu hủy Quyết định số 942 và Quyết định số 111.

*Người bị kiện Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trình bày:*

Thông nhất trình bày của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P.

Không chấp nhận với kết quả xử lý và kết quả giải quyết khiếu nại của Chi cục thuế quận P, Công ty tiếp tục khiếu nại lần 02 đến Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung khiếu nại như trên.

Trong quá trình làm việc với Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty không cung cấp được chứng cứ nào mới, ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P, vì vậy ngày 24/01/2014, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 10, có nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của Công ty.

Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 10. về yêu cầu khởi kiện của Công ty : Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, giữ nguyên Quyết định số 10.

*Tại phiên tòa sơ thẩm,*

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:* Lý do của việc truy thu thuế TNDN của Công ty là do cách hiểu và quan điểm xử lý khác nhau về “dịch vụ cho thuê tàu định hạn” có thuộc lĩnh vực kinh doanh vận tải biển không. Trước đây, trong thời kỳ kiểm tra từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2008, Chi cục thuế quận P chấp nhận cho Công ty số thuế được ưu đãi theo Văn bản số 8919/BTC-CST ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính và Văn bản số 3230/TCT-CS ngày 13/8/2007 của Tổng Cục thuế.

Các ý kiến của Công ty về việc khởi kiện đã trình bày tại các văn bản trước đây. Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hủy Quyết định số 942, Quyết định số 111 và Quyết định số 10. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P trình bày:* Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty, giữ nguyên Quyết định số 942 và Quyết định số 111.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty, giữ nguyên Quyết định số 10.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đúng thành phần và chấp hành quy định của Luật Tố tụng hành chính.

*Về nội dung:* Căn cứ kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Biên bản làm việc ngày 31/12/2010, Văn bản số 2253/TCT-CS ngày 15/7/2013 và Văn bản số 777/TCT-CS ngày 05/3/2015 của Tổng Cục thuế: “Hoạt động cho thuê tàu định hạn được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động tàu biển, không phải là hoạt động vận tải biển để được hưởng ưu đãi thuế TNDN”, việc Chi cục thuế quận P lập biên bản vi phạm pháp luật về thuế và Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P ban hành Quyết định số 462 là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 107 Luật Quản lý thuế năm 2006, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ. Do Quyết định số 942 được ban hành đúng trình tự thủ tục, đúng quy định pháp luật nên Quyết định số 111 và Quyết định số 10 bác khiếu nại của Công ty là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty về hủy Quyết định số 942, Quyết định số 111 và Quyết định số 10.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về hình thức:**

*[1.1]. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:*

Ngày 25/3/2014, Công ty nộp Đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 942. Ngày 09/6/2014, Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đơn khởi kiện của Công ty là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2010.

Ngày 23/12/2015, Công ty nộp Đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 111 và Quyết định số 10.

Ngày 06/01/2016, Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 25/2016/QĐST-HC chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đơn khởi kiện của Công ty là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2010.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tổ tụng hành chính năm 2010, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của Công ty còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.2]. *Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt người bị kiện:* Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự trên.

## **[2]. Về nội dung:**

### *2.1. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị kiện:*

Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 942 là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 2 Điều 109 Luật Quản lý thuế năm 2006, Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 111 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 10 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### *2.2. Về nội dung các quyết định hành chính bị kiện:*

Căn cứ Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 411031000002 chứng nhận lần đầu ngày 18/02/2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty Công ty được hưởng ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển.

*Tại phiên tòa:* Đại diện Công ty và đại diện Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P đều xác định:

- Lý do của việc truy thu thuế TNDN của Công ty là do cách hiểu và quan điểm xử lý khác nhau: “dịch vụ cho thuê tàu định hạn” có thuộc lĩnh vực kinh doanh vận tải biển không.

- Cho đến thời điểm này chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể trường hợp “dịch vụ cho thuê tàu định hạn” có thuộc lĩnh vực kinh doanh vận tải biển không.

[2.2.1]. Để xác định “dịch vụ cho thuê tàu định hạn” có thuộc lĩnh vực kinh doanh vận tải biển không thì các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quan điểm như sau:

- Theo nội dung Văn bản số 859/TCT-NDNN ngày 10/3/2006 của Tổng Cục thuế: “*Hoạt động cho thuê tàu được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động vận tải biển do vậy thu nhập từ hoạt động cho thuê tàu định hạn không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế theo Điều 21 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP*”.

- Theo nội dung Văn bản số 1485/BTC-CST ngày 01/02/2008 của Bộ Tài chính: Hoạt động cho tổ chức nước ngoài thuê tàu định hạn của Công ty là dịch vụ xuất khẩu, không phải là hoạt động vận tải quốc tế hoặc dịch vụ cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế là đối tượng không chịu thuế GTGT, không khấu trừ thuế đầu vào.

- Theo nội dung Văn bản số 2404/TCT-CS ngày 23/6/2008: “*Tại Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động thuê tài sản và thuê tàu định hạn, vay mua, thuê mua tàu của doanh nghiệp vận tải biển*”.

- Theo nội dung Văn bản số 2253/TCT-CS ngày 15/7/2013 của Tổng Cục thuế: “*Căn cứ các quy định nêu trên thì hoạt động cho thuê tàu định hạn được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động tàu biển. Do đó, hoạt động cho đối tác người nước ngoài thuê tàu định hạn là xuất khẩu dịch vụ, không phải là hoạt động vận tải biển, nên Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động này*”.

- Theo nội dung Văn bản số 16124/BTC-TCT ngày 05/11/2014 Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xác định ngành nghề đối với hoạt động cho thuê tàu định hạn.

Ngày 05/01/2015, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 11/VPCP-KTTH có nội dung: “*Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 16124/BTC-TCT ngày 05/11/2014 Bộ Tài chính về việc thuế đối với hoạt động cho thuê tàu định hạn, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh yêu cầu Bộ Tài chính chỉ đạo xử lý theo đúng quy định pháp luật hiện hành.*”

Theo nội dung Văn bản số 777/TCT-CS ngày 05/3/2015 của Tổng Cục thuế gửi Tòa án nhân dân quận P: “*Hoạt động cho thuê tàu định hạn được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động tàu biển, không phải là hoạt động vận tải biển để được hưởng ưu đãi thuế TNDN.*”

- Căn cứ kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Biên bản làm việc ngày 31/12/2010 với Chi cục thuế quận P:

“*Doanh nghiệp kê khai miễn, giảm thuế bao gồm hoạt động kinh doanh ở lĩnh vực, ngành nghề không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư do Chính phủ ban hành theo quy định của Luật đầu tư, không đáp ứng điều kiện ưu đãi theo điều 33 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và điều 33 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.*

*Cụ thể trường hợp Công ty Thiên Acó dự án đầu tư kinh doanh vận tải biển từ mua tàu biển để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa trong nước và quốc tế, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đầu tư xác định được miễn thuế 2 năm, giảm thuế 3 năm. Tuy nhiên, ngoài việc khai thác tàu cho vận tải hàng hóa-doanh thu thu được từ hoạt động này của Công ty là cước vận tải, thì Công ty có khai thác con tàu cho khách hàng nước ngoài thuê, doanh thu của đơn vị đối với hoạt động này là tiền thu được từ dịch vụ cho thuê tàu định*

*hạn (cước vận tải do bên thuê tàu thu). Do vậy, đây là dịch vụ cho thuê tàu định hạn, doanh thu, thu nhập chịu thuế là từ hoạt động cho thuê tàu, không phải là hoạt động vận tải biển, không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.”*

Từ các nội dung văn bản trên, có cơ sở xác định: Hoạt động cho thuê tàu định hạn của Công ty được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động tàu biển.

[2.2.2]. Xét ý kiến của Công ty cho rằng: Văn bản số 220/TCTK-PPCĐ ngày 06/4/2011 của Tổng Cục thống kê về xác định ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty, theo đó “*hoạt động kinh doanh cho thuê tàu định hạn tàu biển*” nếu cho thuê tàu để vận tải hàng hóa trên biển thì xếp vào mã 50121: vận tải hàng hóa ven biển.

Văn bản số 220/TCTK-PPCĐ ngày 06/4/2011 của Tổng Cục thống kê chỉ có ý nghĩa trong việc quản lý ngành nghề kinh doanh, không là căn cứ để xác định Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

[2.2.3]. Xét ý kiến của Công ty cho rằng Công ty thuộc diện điều chỉnh theo Quyết định số 149/2003/QĐ-TTg ngày 21/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển đội tàu biển Việt Nam được ban hành căn cứ vào Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 1990.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 261 Bộ luật Hàng hải năm 2005 quy định: “*Bộ luật này thay thế Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 1990*”; Khoản 1, khoản 2 Điều 31 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 quy định: “*Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2004. Các quy định trước đây về thuế thu nhập doanh nghiệp trái với Luật này đều bãi bỏ*” thì Quyết định số 149/2003/QĐ-TTg ngày 21/7/2003 đã hết hiệu lực thi hành.

Vì vậy, ưu đãi về thuế TNDN theo quy định tại Quyết định số 149/2003/QĐ-TTg ngày 21/7/2003 không còn hiệu lực thi hành tại thời điểm Công ty phát sinh thu nhập chịu thuế năm 2008.

Như vậy, ý kiến của Công ty về việc được miễn thuế thu nhập theo Quyết định số 149/2003/QĐ-TTg ngày 21/7/2003 là không có cơ sở.

[2.2.4]. Xét, Văn bản 8919/BTC-CST ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính trả lời cho Công ty về chính sách ưu đãi thuế TNDN theo Công văn số 067/CV-T ngày 19/5/2007 của Công ty.

Văn bản 8919/BTC-CST ngày 05/7/2007 của Bộ Tài chính không có ý kiến cụ thể về trường hợp “*hoạt động cho thuê tàu định hạn*” của Công ty, chỉ xác định chung về việc ưu đãi của Công ty trong lĩnh vực vận tải biển.

Từ [2.2.1], [2.2.2] [2.2.3] [2.2.4] có cơ sở xác định: Hoạt động cho thuê tàu định hạn của Công ty được xác định là dịch vụ cung ứng cho hoạt động tàu biển, không phải là hoạt động vận tải biển để được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

[2.2.5]. Về nội dung Quyết định 942:

Trong năm 2008 Công ty có hoạt động cho thuê tàu biển theo Hợp đồng thuê tàu định hạn ngày 14/3/2007 giữa bên chủ tàu Công ty Thiên Avà bên thuê tàu Daiichi Chuo Kisen Kaisha.

Theo Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của tổ kiểm toán ngày 31/12/2010 giữa Đoàn Kiểm toán Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế quận P: *“Đây là dịch vụ cho thuê tàu định hạn, doanh thu, thu nhập chịu thuế là từ hoạt động cho thuê tàu không phải là hoạt động vận tải biển, không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư”* và số thuế TNDN phải nộp bổ sung là 2.194.074.406 đồng.

Căn cứ các nội dung trên, Chi cục thuế quận P đã lập Biên bản vi phạm pháp luật về thuế số 05/BB-VPHC/KT1 ngày 30/8/2013 về hành vi khai sai, không đáp ứng điều kiện ưu đãi theo Điều 33 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Điều 33 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

Công ty thành lập ngày 06/9/2005 theo Giấy chứng nhận kinh doanh số: 4103003805, trong năm 2008 Công ty mới phát sinh thu nhập chịu thuế nên khi lập Biên bản vi phạm pháp luật về thuế số 05/BB-VPHC/KT1 ngày 30/8/2013 Chi cục thuế quận P đã áp dụng Điều 33 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Điều 33 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật. Do vậy việc Công ty cho rằng Chi cục thuế quận P áp dụng Nghị định số 164/2003/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ ngày 21/03/2007 là trái với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên có cơ sở xác định, Công ty đã kê khai miễn giảm thuế bao gồm hoạt động kinh doanh ở lĩnh vực, ngành nghề không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư do Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Đầu tư, không đáp ứng điều kiện ưu đãi theo Điều 33 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Điều 33 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN; Vi phạm Điều 107 của Luật Quản lý thuế năm 2006;

Việc Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế để xử lý truy thu thuế TNDN theo Quyết định số 942 là đúng quy định của pháp luật.

[2.2.6]. Về nội dung Quyết định 111:

Từ những cơ sở nội dung ban hành Quyết định số 942, Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P ban hành Quyết định số 111 về giải quyết khiếu nại là đúng quy định pháp luật.

[2.2.6]. Về nội dung Quyết định 10:

Từ những cơ sở nội dung ban hành Quyết định số 111, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 10 là đúng quy định pháp luật.

[2.3] . Từ những căn cứ trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty về hủy Quyết định số 942, Quyết định số 111 và Quyết định số 10. Do đó bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần hàng hải Thiên An.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm:** Vụ án được thụ lý lần đầu vào ngày 09/6/2014, căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 32 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án thì án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2010;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 107 Luật Quản lý thuế năm 2006;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần hàng hải Thiên An về hủy Quyết định số 942/QĐXL-CCT-KT1 ngày 05/9/2013 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P, Quyết định số 111/CCT-KTNB về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần hàng hải Thiên A ngày 24/10/2013 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận P và Quyết định số 10/QĐ-CT-KN về việc giải quyết khiếu nại

của Công ty cổ phần hàng hải Thiên A (lần 02) ngày 24/01/2014 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

**2/ Án phí hành chính sơ thẩm:**

Công ty cổ phần hàng hải Thiên A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AB/2011/04449 ngày 04/6/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cổ phần hàng hải Thiên A đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3/ Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

**Thành viên  
Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Châu**

**Trần Ngọc Thực**

**Đào Quốc Thịnh**